TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2025
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/05/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/04/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST – HNGĐ ngày 25/04/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu 5, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 1 Thống Nhất, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở khu 1, xã Ngọc Lập, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V ham chơi, không chí thú làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ

con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh V vẫn không thay đổi. Vì vậy, chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định chị và anh Nguyễn Văn V có hai con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/7/2016. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu P. Chị không đề nghị anh V ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/7/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn V không ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H ph chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V. Bị đơn là anh Nguyễn Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Ngọc Lập, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn V là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lập, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng nên chị H và anh V đã không sống cùng nhau được khoảng hai năm, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Kể từ khi ly thân, chị H và anh V không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị H đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Văn V là có căn cứ. Do vậy, cần xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/7/2016. Khi ly hôn, chị H có nguyện v được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu P. Xét thấy, đây là nguyện v chính đáng của chị H. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù tòa án báo gọi hợp lệ nhưng anh V không đến Tòa thể hiện quan điểm của mình. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Văn P cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn V không ph cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị H do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Văn V không đến Tòa án

làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H ph chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/7/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn V không ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H ph chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006350 ngày 27/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, huyệnY;
(ĐKKH ngày 19/12/2013)
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang